TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG ĐIỀN** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07** /2021/HNGĐ-ST
Ngày: 08-01-2021
V/v tranh chấp về xác định cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hòa.

2. Ông Nguyễn Văn Lương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Viết Tiếp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 104/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2020 về việc "tranh chấp về xác định cha cho con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trịnh Lâm N, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ 19, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; *có mặt.*

- *Bị đơn:* 1. Chị Nguyễn Thị Diễm H, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện PĐn, tỉnh Thừa Thiên Huế; *có mặt.*

2. Anh Lê Thanh K, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ 4, phường H, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế; *có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 02-11-2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Trịnh Lâm N trình bày:

Năm 2017, anh với Nguyễn Thị Diễm H quen biết, có quan hệ như vợ chồng nên chị H có thai và đến ngày 08-8-2017 chị H sinh một bé gái tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Huế - cơ sở 2. Sau khi biết chị H sinh con, anh đã liên hệ đăng ký khai sinh cho con thì được biết chị H có chồng là anh Lê Thanh K và chưa ly hôn. Sau đó, anh đã xét nghiệm ADN, kết quả "bé gái" do chị H sinh ra

là con đẻ của anh. Anh đã nhiều lần đề nghị chị H đăng ký khai sinh cho "bé gái" mang họ của anh nhưng chị H không thực hiện; anh liên hệ với anh K nhưng không gặp trực tiếp được để giải quyết việc xác nhận cha cho "bé gái" nên đến nay "bé gái" vẫn chưa được đăng ký khai sinh, chưa có họ tên về pháp lý, ảnh hưởng đến quyền lợi của trẻ em và quyền, nghĩa vụ nuôi dưỡng con của anh.

Do đó, anh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết xác định "bé gái" sinh ngày 08-8-2017 là con đẻ của anh để đăng ký khai sinh cho con, bảo đảm các quyền lợi của con theo quy định của pháp luật. Anh đã yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định và kết quả giám định ADN xác định "bé gái" là con đẻ của anh nên đề nghị Tòa án chấp nhận. Tại phiên tòa, anh N đề nghị xác định lại tư cách tố tụng của anh Lê Thanh K là bị đơn.

Tại Bản tự khai ngày 23-11-2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Diễm H trình bày:

Chị với anh Lê Thanh K có đăng ký kết hôn năm 2015 tại Ủy ban nhân dân phường Hn, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế. Khoảng cuối năm 2016, chị quen biết và có quan hệ như vợ chồng với anh Trịnh Lâm N. Ngày 08-8-2017, chị đã sinh một "bé gái" tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Huế - cơ sở 2.

Sau khi sinh con, chị đăng ký khai sinh cho con thì cơ quan hộ tịch yêu cầu ghi họ của cháu bé theo họ Lê của anh K vì chị với anh K chưa ly hôn. Tuy nhiên, anh N cho rằng cháu bé là con của anh, yêu cầu ghi họ cháu bé theo họ của anh nên cơ quan hộ tịch từ chối đăng ký. Chị đã liên hệ với anh K để giải quyết nhưng không liên lạc được.

Sau khi anh Ngân xét nghiệm ADN có kết luận bé gái là con đẻ, chị và anh N đã nhiều lần liên hệ với anh K để làm thủ tục đăng ký nhận con, đăng ký khai sinh cho "bé gái" nhưng không trực tiếp gặp anh K, anh K không chịu đến Ủy ban nhân dân xã để làm việc nên cơ quan hộ tịch không giải quyết được. Đến nay "bé gái" đã hơn 03 tuổi nhưng vẫn chưa đăng ký khai sinh được. Đề nghị Tòa án giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

Tại Bản tự khai ngày 30-11-2020, anh Lê Thanh Kỷ trình bày:

Anh với chị Nguyễn Thị Diễm H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế vào năm 2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng ở chung tại phường H được khoảng một tháng thì chị H bỏ đi nên vợ chồng không chung sống với nhau. Đến nay, anh với chị H chưa ly hôn. Đề nghị giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

Ngày 23-11-2020, Tòa án có Quyết định trưng cầu giám định số: 1602/2020/QĐ-TCGĐ trưng cầu Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng thuộc Viện Khoa học hình sự Bộ Công an thực hiện giám định ADN để xác định giữa anh Trịnh Lâm N với "bé gái" sinh ngày 08-8-2017 có quan hệ huyết thống cha - con hay không?

Tại Bản Kết luận giám định số 33/C09C- Đ3 ngày 08-12-2020, Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng thuộc Viện Khoa học hình sự Bộ Công

an kết luận: Người có ký hiệu "Bé gái" là con đẻ của Nguyễn Thị Diễm H với Trịnh Lâm N.

Ngày 23-11-2020, anh Trịnh Lâm N có đơn đề nghị không hòa giải.

Ngày 30-11-2020, anh Lê Thanh K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý, Thẩm phán thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Đương sự chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa có đương sự vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên đề nghị xét xử theo thủ tục chung.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 101 và 102 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định anh Trịnh Lâm N là cha đẻ của "bé gái" do chị Nguyễn Thị Diễm H sinh ra vào ngày 08-8-2017.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên toà, Toà án nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về tư cách tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp xác định cha cho con.

Tại khoản 1 Điều 89 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Người không được nhận là cha, mẹ của một người có thể yêu cầu Tòa án xác định người đó là con mình".*

Tại khoản 2 Điều 101 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Tòa án có thẩm quyền giải quyết việc xác định cha, mẹ, con trong trường hợp có tranh chấp ...".*

Theo bản sao trích lục kết hôn và lời khai đương sự thì chị Nguyễn Thị Diễm H và anh Lê Thanh K kết hôn năm 2015; đến nay cả hai chưa ly hôn. "Bé gái" sinh ngày 08-8-2017 là trong thời kỳ hôn nhân giữa chị H và anh K nên theo quy định khoản 1 Điều 88 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là con chung của chị H với anh K.

Xét thấy từ khi "bé gái" được sinh ra năm 2017 đến nay đã hơn 03 tuổi. Anh Trịnh Lâm N cho rằng "bé gái" là con đẻ của anh, đã xét nghiệm quan hệ huyết thống cha - con, nhiều lần liên hệ với cơ quan hộ tịch và anh K nhưng vẫn không giải quyết được việc xác định cha con để đăng ký khai sinh cho "bé gái" theo họ của anh N do chị H với anh K chưa ly hôn và anh K không có mặt để giải quyết việc nhận cha con theo thủ tục hành chính.

Mặt khác, theo quy định tại khoản 1 Điều 88 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì nếu anh K không thừa nhận "bé gái" là con đẻ thì cũng phải có chứng cứ và phải được Tòa án xác định. Do đó, quan hệ pháp luật về xác định cha cho "bé gái" có bản chất là quan hệ pháp luật có tranh chấp.

Anh N đề nghị thay đổi tư cách tố tụng của anh K là phù hợp, có căn cứ. Hội đồng xét xử xác định lại tư cách của anh K là bị đơn.

[1.2] Về thẩm quyền: Từ phân tích tại mục [1.1] và thấy rằng có một trong các bị đơn cư trú tại địa bàn huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Do đó, Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền loại việc, thẩm quyền theo cấp Tòa án và thẩm quyền theo lãnh thổ được quy định tại khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về việc vắng mặt đương sự: Tại phiên tòa, anh Lê Thanh K vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo thủ tục chung.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Anh Trịnh Lâm N yêu cầu xác định anh là cha đẻ của "bé gái" do chị Nguyễn Thị Diễm H sinh vào ngày 08-8-2017 tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Huế - cơ sở 2.

Tại Giấy chứng sinh số 49, quyển số 10 ngày 10-8-2017 của Bệnh viện Đa khoa Trung ương Huế - cơ sở 2 đã cấp chứng sinh 01 bé gái sinh ngày 08-8-2017 có họ và tên người mẹ là Nguyễn Thị Diễm H. Chị H xác nhận đã sinh một bé gái vào ngày 08-8-2017.

Theo Kết luận giám định của Phân viện Khoa học hình sự tại Đà Nẵng thuộc Viện Khoa học hình sự Bộ Công an giám định theo trưng cầu của Tòa án kết luận "bé gái" sinh ngày 08-8-2017 được xác định theo Giấy chứng sinh số 49, quyển số 10 là con đẻ của anh Trịnh Lâm N.

Như vậy, yêu cầu của anh Trịnh Lâm N xác định anh là cha đẻ của "bé gái" sinh ngày 08-8-2017 là có căn cứ, được chấp nhận.

[3] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định. Chị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí là có lợi cho anh K nên ghi nhận, không buộc anh K phải chịu phần án phí mà anh phải chịu.

[4] Về chi phí giám định: Anh Trịnh Lâm N có yêu cầu giám định, đã nộp tiền tạm ứng chi phí giám định là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Anh N tự nguyện chịu toàn bộ chi phí giám định. Căn cứ vào khoản 1 Điều 161 và khoản 1 Điều 162 của Bộ luật Tố tụng dân sự, số tiền tạm ứng đã trả đủ chi phí thực tế cho việc giám định nên không phải nộp thêm.

[5] Về quyền kháng cáo: Anh Lê Thanh K vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 161; khoản 1 Điều 162; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 1 Điều 89; khoản 2 Điều 101; khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xác định "Bé gái" sinh ngày 08-8-2017 tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Huế - cơ sở 2 theo Giấy chứng sinh số 49, quyển số 10 ngày 10-8-2017 có họ và tên người mẹ Nguyễn Thị Diễm H là con đẻ của anh Trịnh Lâm N, sinh ngày 13-8-1984; Giấy chứng minh nhân dân số 191540008; địa chỉ tại Tổ 19, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Diễm H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

3. Về chi phí giám định: Anh Trịnh Lâm N tự nguyện chịu toàn bộ số tiền chi phí giám định là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) và chi phí đủ, không phải nộp thêm.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- CCTHADS huyện Phong Điền;
- Cơ quan hộ tịch;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Văn Trường